

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 07 – 01 – 2020

*"V/v Tranh chấp hợp đồng  
thuê xe và yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về tài sản".*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ân.*

*Các hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Lâm Văn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm:** Bà Đặng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng thuê xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Nguyễn Tô U**, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã Z, huyện V, tỉnh L.

**- Bị đơn:**

**+ Phạm Minh T**, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện V, tỉnh L.

**+ Lê Văn K**, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã I, huyện V, tỉnh L.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**+ Đặng Quốc H1**, sinh năm: 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện V, tỉnh L.

**+ Đoàn Văn L**, sinh năm: 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Y, xã P, huyện V, tỉnh L.

**+ Nguyễn Trung H2**, sinh năm: 1978 (vắng có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã Z, huyện V, tỉnh L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Tố U trình bày:*

Chị U có cho thuê xe dịch vụ và có giao cho anh Đoàn Văn L và anh Đặng Quốc H1 quản lý. Vào ngày 28 tháng 9 năm 2018, anh Phạm Minh T có lập hợp đồng thuê xe với anh L và anh H1, xe ô tô 7 chỗ, biển số 64A-030.63, thời gian thuê xe là 01 ngày, xe tự lái với giá là 800.000đ. Lúc giao xe, anh T có hẹn là vào ngày 29 tháng 9 năm 2018 sẽ trả xe. Nhưng đến 21 ngày 28 tháng 9 năm 2018 thì anh T gọi điện thoại về báo lại là xe bị tai nạn và nói với anh H1 mượn xe cầu xe 7 chỗ về. Biết được vụ việc anh H2 là chồng của chị U có đến nhà anh L xem tình hình xe hư hại như thế nào rồi về tự thỏa thuận không có trình báo với Công an. Anh T kêu chị U đem xe lên hãng xe sửa chữa và mọi chi phí thanh toán anh T sẽ trả lại sau. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2018 thì hãng xe báo giá sửa chữa là 82.182.990đ. Ngoài ra, chị U còn bỏ ra các chi phí khác như: Tiền cầu xe, tiền mua vỏ xe, tiền thuê xe cầu, tiền xăng xe và tiền dịch vụ xe tổng cộng là 10.900.000đ. Sau đó chị U có nhiều lần yêu cầu anh T trả lại tiền sửa xe theo bản báo giá và các phí liên quan nêu trên cho chị nhưng anh T không đồng ý và anh nói là anh Nguyễn Văn K lái xe gây tai nạn nên anh K phải có trách nhiệm bồi thường.

Nay chị U khởi kiện yêu cầu anh Phạm Minh T và anh Lê Văn K phải liên đới có trách nhiệm trả lại cho chị số tiền sửa xe theo bảng báo giá của hãng xe là 82.182.990đ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử chị U có khởi kiện yêu cầu anh T và anh K bồi thường các chi phí tiền cầu xe, tiền mua vỏ xe, tiền thuê xe cầu, tiền xăng xe và tiền dịch vụ xe là 10.900.000đ, nhưng chị U đã làm thất lạc các hóa đơn nên xin rút lại yêu cầu đối với số tiền chi phí là 10.900.000đ. Chỉ U khẳng định chỉ yêu cầu anh T và anh K phải bồi thường không yêu cầu những người khác.

*\* Tại bảng khai ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn K trình bày:*

Trước đây anh T có thuê xe từ anh H1 để tự lái rồi rủ anh K đi chung, anh K không nhớ rõ ngày tháng. Khi xe khởi khoảng 21 giờ ngày trước của ngày xảy ra tai nạn, trên xe lúc khởi hành có 06 người gồm: Anh K, Phạm Minh T, B, N, M và 01 người còn gái còn lại anh K không nhớ tên. Anh B điều khiển xe từ xã Hiếu Nghĩa đi về Kiên Giang. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày xảy ra tai nạn thì mọi người dừng xe lại nghỉ ngơi do trước đó có uống ít rượu nên mọi người đều mệt, vị trí xe đỗ là ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Lúc đó, thì xe vẫn

còn nổ máy (trước đó do xe không tự khởi động được nên mọi người phải đẩy xe mới có thể khởi động nên khi dừng xe thì không có tắt máy xe). Khi mọi người nghỉ ngơi thì Triều hỏi anh K biết ga, số xe nằm ở đâu không, lúc đó anh K ngồi ở vị trí của tài xế. Triều chỉ cho anh K bên nào là cần ga, bên nào là cần thắng và đâu là cần số rồi Triều bỏ đi. Anh K nằm dựa ra sau để nghỉ ngơi thì chân của anh vô tình đạp vào ga của xe, nghe xe nổ máy lớn anh K giật mình ngồi dậy thì tay của anh K đụng vào cần số làm xe lao về phía trước. Xe lao về phía trước khoảng 3m rồi bánh xe phía trước đụng vào dây phân cách giữa lộ, đầu xe gần đến cột đèn phía trước nhưng anh K không biết có đụng vào cột đèn hay không, xe khi va chạm thì đã tắt máy. Sự việc xảy ra không có ai bị thương.

Sau đó mọi người kéo xe ra, đẩy xe để khởi động máy và chạy đến trạm sửa xe của thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để kiểm tra xe. Trạm sửa xe báo giá nếu sửa lại hết là khoảng 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Do lúc đó anh K không có tiền trong người nên mọi người lên xe chạy về không có sửa xe. Trên đường về có ghé nhà của anh K tại xã Tân Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để ăn uống và nghỉ ngơi rồi sau đó mới chạy xe về. Xe chạy về đến xã Hữu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì T có điện thoại báo cho anh L biết xe đã xảy ra tai nạn rồi chạy xe về nhà của anh L, khi xe đến nhà của anh L là khoảng gần 19 giờ cùng ngày xảy ra tai nạn. Sau 1 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn thì chủ xe đã đưa xe lên hãng để sửa chữa. Đến ngày thứ 2 kể từ ngày xảy ra tai nạn thì T có điện thoại cho anh K lên hãng xe, khi lên hãng xe thì có anh K, Triều, anh L, anh H1 và anh H2. Hãng xe có đưa cho anh K và anh T mỗi người 01 bảng báo giá khoảng tám mươi mấy triệu (anh K không nhớ rõ số tiền cụ thể). Anh K có ngồi uống cà phê để thỏa thuận với anh H2, lúc đó cũng có anh T, anh T nói lỗi gây tai nạn là do tôi nên không đồng ý bồi thường. Anh H2 kêu đưa cho anh phân nửa tiền sửa xe trước, phần còn lại từ từ trả sau nhưng anh K nói với anh H2 là anh không có tiền.

Nay chị U khởi kiện yêu cầu anh K và anh T phải trả lại số tiền sửa xe theo bảng báo giá của hãng xe là 82.182.990đ thì anh K không đồng ý.

Anh K chỉ đồng bồi thường cho chị U phần của anh bao gồm các khoản sau:

- Khung sườn kết nước: 2.809.800đ; Càng chữ A: 2.548.000đ; Lưới nhựa giữa càng trước: 235.000đ; Óp nhựa trên vô lăng: 411.800đ; Nắp nhận kèn 1.516.800đ; Càng trước 2.250.500đ; Óp giữa trên càng trước 973.900đ; Viên dưới càng trước: 261.600đ; Xương trong càng trước 1.006.200đ; Đệm trong càng trước 379.600đ; Khung đỡ giàn gầm trước 7.849.200đ; Tổng cộng là 20.025.700đ.

\* *Bị đơn anh Phạm Minh T* đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung H2* trình bày:

Anh H2 thống nhất theo lời trình bày của vợ anh là chị U là yêu cầu anh Phạm Minh T và anh Lê Văn K phải liên đới có trách nhiệm trả lại cho số tiền sửa xe theo bảng báo giá của hãng xe là 82.182.990đ. Ngoài ra anh không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn L* trình bày:

Trước đây anh H1 có điện thoại cho anh L nói anh H1 muốn thuê xe 07 chỗ, anh L mới điện thoại cho anh H2 thì anh H2 nói anh L lấy xe của anh H2 và chị U đi giao cho anh H1, khoảng 19 giờ cùng ngày thì anh L chạy xe đến giao cho anh H1. Anh H1 nói lấy xe đưa cho anh T, anh L mới nói là giao xe cho anh H1 bởi vì chỉ biết anh H1 không biết người khác rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ chiều ngày hôm sau thì anh T có điện thoại cho anh L nói xe xảy ra tai nạn. Anh L kêu anh T chạy xe về nhà của anh xem hư bao nhiêu thì sửa trả lại cho chủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì xe chạy về tới nhà anh L, anh L thấy xe bị hư hỏng nặng quá nên anh mới nói cái này để lên hãng xe định giá sửa chữa. Anh L điện thoại cho anh H2 thì anh H2 nói vậy để sáng xuống đem xe lên hãng sửa. Sáng hôm sau anh H2 lên thì anh L với anh H2 dùng mọi cách không khởi động được máy nên đã điện thoại xe cầu để chở xe lên hãng. Sau khi kiểm tra xe thì nhân viên của hãng nói không thể báo giá được phải tháo ra xem thì mới báo giá được. Ngày hôm sau nữa thì anh L, anh H2, anh H1, anh T và anh K cùng lên hãng để nhận báo giá của hãng xe, số tiền báo giá giống bảng báo giá của chị U đã nộp trong hồ sơ. Sau đó, về nhà của anh L thì anh T với K hứa sẽ trả cho anh H2 một phần, phần còn lại thì từ từ trả nhưng đến nay anh T và anh K vẫn chưa trả được số tiền này cho chị U với anh H2. Sau sự việc thì anh L, anh H1 và anh T có làm một hợp đồng thuê xe và có thỏa thuận việc bồi thường.

Nay trong vụ án này anh L không có ý kiến hay yêu cầu gì. Anh T và anh K đã làm hư xe thì phải có trách nhiệm bồi thường cho chị U.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc H1* trình bày:

Anh H1 thống nhất theo lời trình bày của anh L.

Nay trong vụ án này tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì. Anh T và anh K đã làm hư xe thì phải có trách nhiệm bồi thường cho chị U.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm* có ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án. Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Hướng giải quyết vụ án:

Anh K là người trực tiếp gây ra tai nạn xe trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh K chỉ đồng ý bồi thường cho chị U số tiền là 20.025.700đ, phần còn lại anh K không đồng ý bồi thường nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phải đối với yêu cầu của nguyên đơn. Mặt khác, sau sự việc xảy ra và khi nhận báo giá sửa chữa xe với số tiền là 82.182.990đ thì anh T không đồng ý bồi thường mà cho rằng anh K là người gây tai nạn nên phải bồi thường. Xét thấy, anh T là người trực tiếp đi thuê xe thì anh T phải có trách nhiệm bảo quản tài sản thuê nhưng anh T không làm tròn trách nhiệm nên anh T phải cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền sửa chữa xe cho chị U. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 479, 482 của Bộ luật dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U buộc anh T và anh K phải bồi thường cho chị U số tiền sửa chữa xe ô tô 7 chỗ, biển số 64A-030.63 là 82.182.990đ. Về án phí dân sự sơ thẩm anh K và anh T phải nộp theo quy định.

*\* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn chị U đã nộp: 01 bảng báo giá sửa chữa.
- Bị đơn anh K đã nộp: Bảng khai ý kiến.
- Bị đơn anh T đã nộp: Không.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H1 đã nộp: Bảng khai ý kiến.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L đã nộp: Bảng khai ý kiến.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H2 đã nộp: Bảng khai ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà. Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị U có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp hợp đồng thuê xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản giữa chị với anh T và anh K. Theo quy định tại khoản 1 Điều

35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn anh T và anh K tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh T và anh K vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Anh H1 có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T, anh K và anh H2.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị U là người đứng tên chủ sở hữu của xe ô tô 7 chỗ, biển số 64A-030.63. Chị U có giao xe trên cho anh L, anh L có giao xe cho anh H1 và anh H1 có cho anh T thuê xe ô tô trên của chị U vào ngày 28 tháng 9 năm 2018. Giữa chị U và anh T không có trực tiếp gặp nhau và thỏa thuận việc thuê xe nhưng anh T có thuê và nhận xe ô tô biển số 64A-030.63 của chị U là có thật. Sau khi anh T nhận xe thì trong thời gian thuê xe đã xảy ra tai nạn.

Chị U có cung cấp hợp đồng thuê xe ngày 28 tháng 9 năm 2018 có xác nhận của Trưởng ấp Hiếu Ngãi, xã Hiếu Thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa anh H1, anh L và anh T nhưng hợp đồng được lập sau khi xảy ra tai nạn nên không không phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nội dung trên hợp đồng mang tính chất là thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các đương sự nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét đây là một trong các căn cứ để giải quyết vụ án.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn xe trên thì anh T và anh K cùng có lỗi; Bởi lẽ, anh T là người trực tiếp nhận xe thuê nên phải có nghĩa vụ bảo quản tài sản, không để tài sản thuê bị mất mát, hư hỏng; rõ ràng anh T biết việc anh K không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô nhưng vẫn để anh K ngồi vào vị trí tài xế của xe trong khi xe còn khởi động và còn chỉ cho anh K cần ga và cần số của xe, anh T biết rõ việc này có thể dẫn đến tai nạn làm hư hỏng tài sản thuê mà không yêu cầu anh K rời khỏi vị trí tài xế. Về phía của anh K là người không đủ điều kiện điều khiển xe (bằng chứng cho thấy rõ nhất là anh K không biết đâu là cần ga và đâu là cần số của xe) nhưng anh K vẫn ngồi vào vị trí của tài xế và đã va chạm với cần ga, cần số của xe nên đã dẫn đến vụ việc tai nạn trên.

Về phần thiệt hại trong vụ tại nạn được xác định theo bảng báo giá ngày 01 tháng 10 năm 2018 của hãng xe là 82.182.990đ. Bởi vì, sau khi xảy ra tai nạn xe đến trước thời điểm chị U khởi kiện tại Tòa án thì anh T và anh K đều thống nhất theo bản báo giá của hãng xe đưa ra; Điều này thể hiện qua việc khi đến nhận báo giá sửa chữa xe thì anh T, anh K cùng đến hãng xe để nhận báo giá, khi nhận bảng báo giá thì anh T, anh K không có ý kiến đối với bảng báo giá và thống nhất sửa chữa xe. Sau khi sửa chữa xe thì anh T, anh K cùng anh H2 là

chồng của chị U có ngôi lại để bàn bạc việc trả tiền sửa chữa xe cho anh H2 và chị U. Tại hợp đồng thuê xe có xác nhận của trưởng ấp Hiếu Ngãi ngày 15 tháng 10 năm 2018 thì anh T cũng thừa nhận số tiền sửa chữa xe là 82.900.000đ, theo anh H và anh L thì trong số tiền này đã bao gồm tiền thuê xe. Tại tờ tường trình ngày 15 tháng 10 năm 2018 do cha của anh T là ông Phạm Văn Chính cung cấp cho Tòa án, ông Phạm Văn Chính xác nhận tờ tường trình này do chính tay anh T viết, trên tờ tường trình anh T thừa nhận số tiền sửa chữa xe là 82.182.990đ.

Anh K có ý kiến chỉ đồng ý bồi thường cho chị U số tiền 20.025.700đ, phần còn lại không đồng ý bồi thường nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đến phiên Tòa xét xử sơ thẩm anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là có cơ sở nên ý kiến của anh K không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để buộc anh T và anh K phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho chị U và anh H2 số tiền sửa chữa xe ô tô biển số 64A-030.63 là 82.182.990đ

Chị U tự nguyện xin rút lại yêu cầu anh T và anh K bồi thường chi phí tiền cầu xe, tiền mua vỏ xe, tiền thuê xe cầu, tiền xăng xe và tiền dịch vụ xe là 10.900.000đ nên đình chỉ đối với yêu cầu này của chị U.

Đối với số tiền thuê xe là 800.000đ thì chị U không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Xét ý kiến của kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là có cơ sở để chấp nhận.*

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T và anh K phải nộp án phí có giá ngạch là  $82.182.990đ \times 5\% = 4.109.149đ$ , làm tròn 4.109.000đ.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 74, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 479, Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử** : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố U.

Buộc anh Phạm Minh T và anh Lê Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Tố U và anh Nguyễn Trung H2 số tiền sửa chữa xe ô tô biển số 64A-030.63 là 82.182.990đ (tám mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu của chị Nguyễn Tố U về việc yêu cầu yêu cầu anh Phạm Minh T và anh Lê Văn K bồi thường chi phí tiền cầu xe, tiền mua vỏ xe, tiền thuê xe cầu, tiền xăng xe và tiền dịch vụ xe là 10.900.000đ (mười triệu chín trăm nghìn đồng). Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định của pháp luật.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc anh Phạm Minh T và anh Lê Văn K phải nộp án phí sơ thẩm là 4.109.000đ.

Chị Nguyễn Tố U không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Tố U số tiền 2.327.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N<sup>o</sup> 0009709 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Văn Ân**